

Lịch Sử Hàng Không ABC

Beames Books • Bé yêu máy bay
Người, Nơi & Khoảnh Khắc Lớn



Lịch Sử Hàng Không ABC

Người, Nơi & Khoảnh Khắc Lớn

Dành cho các nhà sử học nhí ngược nhìn
trời và hỏi: “Ai bay trước?”



for my kids, love Dad

A



A is for Amelia Earhart

A là Amelia Earhart — người phụ nữ đầu tiên bay một mình qua Đại Tây Dương.

B



B is for Bessie Coleman

B là Bessie Coleman — phụ nữ da đen đầu tiên có bằng phi công.



C



C is for Charles Lindbergh

C là Charles Lindbergh — New York đến Paris một mình năm
1927.

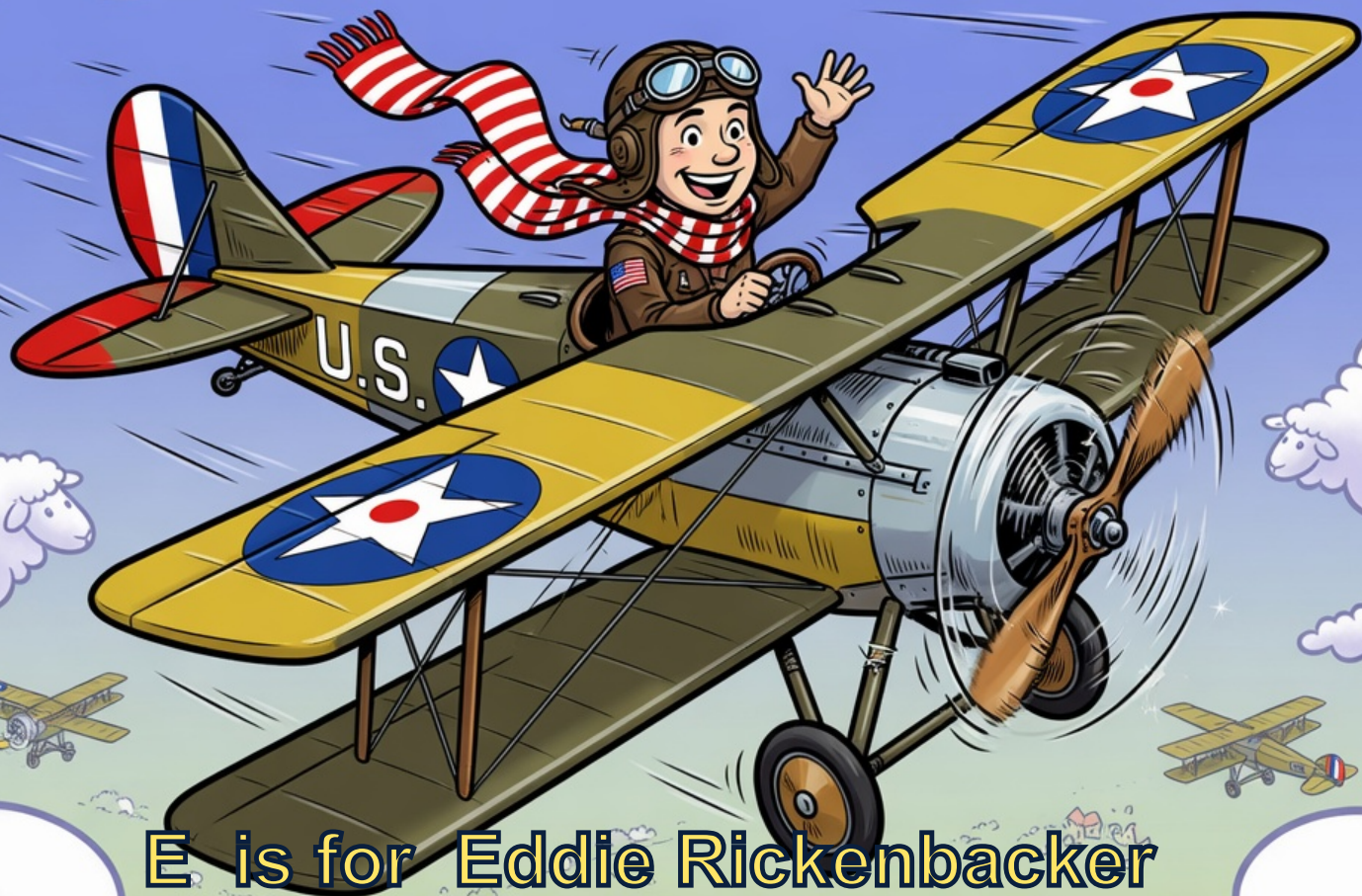
D



D is for Douglas DC-3

D là Douglas DC-3 — máy bay làm cho việc bay trở nên phổ biến.

E



E là Eddie Rickenbacker — phi công ace hàng đầu Mỹ thời Thế chiến I.

F



F is for First Flight

F là First Flight — mười hai giây ở Kitty Hawk năm 1903.

G



G is for Golden Age

G là Golden Age — đua máy bay, kỷ lục, và cánh quạt sáng bóng.

H



H is for Howard Hughes

H là Howard Hughes — phi công kỷ lục và người đóng máy bay.

I

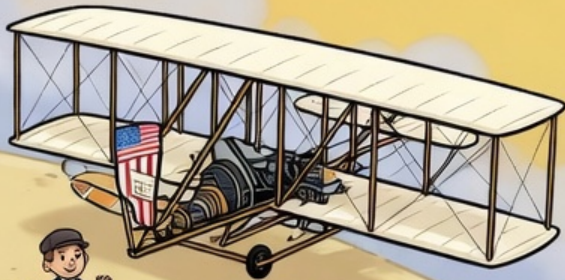


I is for Igor Sikorsky

I là Igor Sikorsky — ông làm trực thăng có thể bay lơ lửng.



J



J is for Jet Age

J là Jet Age — máy bay phản lực đầu tiên bay năm 1939.

K



K is for Kitty Hawk

K là Kitty Hawk — còn cát bên biển nơi chuyến bay bắt đầu.

L



L is for Lockheed
L là Lockheed — Constellation, U-2, và SR-71.

M



M is for Mae Jemison

M là Mae Jemison — nữ phi hành gia da đen đầu tiên.

N



N is for Navy Blue Angels

N là Navy Blue Angels — đội biểu diễn chính xác trên không.

O



O is for Otto Lilienthal

O là Otto Lilienthal — người tiên phong tàu lượn trước anh em Wright.



P



P is for Pan Am Clippers

P là Pan Am Clippers — tàu bay trên mặt biển qua đại dương.

Q



Q is for Quest

Q là Quest — luôn cao hơn, xa hơn, và nhanh hơn.

R



R is for Rosie the Riveter

R là Rosie the Riveter — phụ nữ đóng máy bay chiến tranh.

S



S is for Spitfire

S là Spitfire — máy bay tiêm kích nổi tiếng Trận chiến nước Anh.

T



T is for Transatlantic

T là Transatlantic — các chuyến bay nối Âu và Mỹ.

U



U is for U-2

U là U-2 — máy bay trinh sát bay gần mép không gian.

V

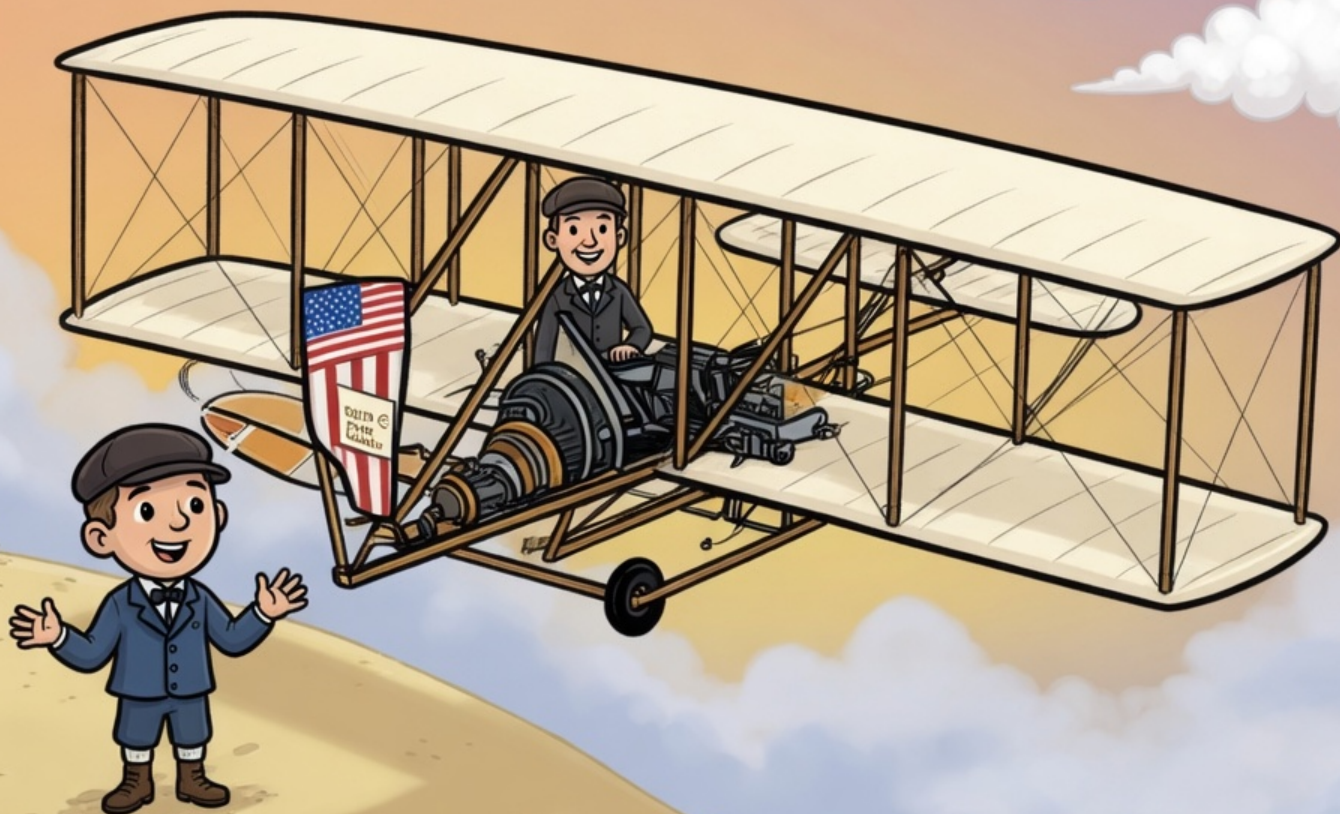


V is for Voyager

V là Voyager — bay quanh thế giới không dừng đổ xăng.



W



W is for Wright Brothers

W là Wright Brothers — họ phát minh ra máy bay.

X



X is for X-1

X là X-1 — đầu tiên vượt bức tường âm thanh.

Y



Y is for Yuri Gagarin

Y là Yuri Gagarin — người đầu tiên bay vào vũ trụ.

Z



Z is for Zeppelin

Z là Zeppelin — tàu bay không lồ trên mây.

Clear skies!

Từ Kitty Hawk đến các vì sao — lịch sử vẫn bay. Bầu trời trong sáng!



Lịch Sử Hàng Không ABC

Người, Nơi & Khoảnh Khắc Lớn

Người, nơi chốn và khoảnh khắc dạy thế giới biết bay — từ Kitty Hawk đến các vì sao.

Beames Books / Beames Enterprises. All rights reserved.

Beames Books • Beames Enterprises

books.beamesenterprises.com

